

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công hạng mục cống qua đê tại các vị trí: K20+920, K21+964 và K22+394 đê hữu sông Nhôm thuộc công trình xử lý khẩn cấp tuyến đê hữu sông Nhôm đoạn từ K20+920-K23+120, huyện Nông Cống

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29/11/2006; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5103/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hồ trợ kinh phí xử lý, khắc phục các điểm đê xung yếu có nguy cơ mất an toàn trên địa bàn các huyện: Triệu Sơn, Nông Cống, Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 775/SNN&PTNT-TL ngày 04/3/2021 và UBND huyện Nông Cống tại Công văn số 360/UBND-QLDA ngày 23/02/2021 (kèm theo hồ sơ) về việc cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công hạng mục cống qua đê tại các vị trí: K20+920, K21+964 và K22+394 đê hữu sông Nhôm thuộc công trình xử lý khẩn cấp tuyến đê hữu sông Nhôm đoạn từ K20+920-K23+120, huyện Nông Cống.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép cắt xẻ đê để thi công hạng mục cống qua đê tại các vị trí: K20+920, K21+964 và K22+394 đê hữu sông Nhôm thuộc công trình xử lý khẩn cấp tuyến đê hữu sông Nhôm đoạn từ K20+920-K23+120, huyện Nông Cống, với các nội dung chính như sau:

1. Tên hạng mục công trình: Cống qua đê tại các vị trí: K20+920, K21+964 và K22+394 đê hữu sông Nhơm thuộc công trình xử lý khẩn cấp tuyến đê hữu sông Nhơm đoạn từ K20+920-K23+120, huyện Nông Cống.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Nông Cống.

3. Nhà thầu thi công: Công ty TNHH một thành viên 172.

4. Vị trí xây dựng: Tại K20+920, K21+964 và K22+394 đê hữu sông Nhơm, huyện Nông Cống.

5. Kích thước hồ móng và các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

5.1. Cống tại K20+920 đê hữu sông Nhơm:

- Kích thước hồ móng:

+ Cao trình đỉnh đê thiết kế tại cống: (+4.50) m.

+ Mái mở móng: $m = 2$.

+ Cao độ đáy cống: (-1.10) m.

+ Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: $L = 13,45$ m.

+ Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hồ móng: $L = 8,6$ m.

- Các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

Xây dựng cống mới thay thế cống cũ, hình thức cống hộp hai cửa, khẩu diện cống $2x(bxh) = 2x(1,8x2)$ m; thân cống dài $L = 19,4$ m; khớp nối thân cống bằng nhựa PVC; đắp đất sét luyện dày 50 cm quanh thân cống. Tường cánh, tường đầu và thân cống làm bằng bê tông cốt thép (BTCT) M250; dưới đáy cống gia cố bằng cọc tre có đường kính $D(6\div 8)$ cm, dài $L = 3,5$ m, mật độ 25 cọc/m²; phía sông bố trí bề tiêu năng kết cấu bằng BTCT M250, phía đồng bố trí sân bảo vệ tường cánh bằng bê tông thường M200. Dàn đóng mở phía sông bằng BTCT M250, cánh cửa cống bằng BTCT M300, vận hành đóng mở bằng ổ khóa V3.

5.2. Cống tại K21+964 và K22+394 đê hữu sông Nhơm:

- Kích thước hồ móng các cống:

+ Cao trình đỉnh đê thiết kế tại cống: (+4.50) m.

+ Mái mở móng: $m = 1$.

+ Cao độ đáy cống: (+0.70) m.

+ Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại mặt đê: $L = 9,3$ m.

+ Chiều dài cắt đê (theo phương dọc đê) tại đáy hồ móng: $L = 4$ m.

- Các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu:

Xây dựng cống mới thay thế cống cũ, hình thức cống hộp một cửa, khẩu diện cống $(bxh) = (1x1)$ m; thân cống làm bằng BTCT M250, chiều dài $L = 11,4$ m. Cánh cửa cống bằng BTCT M250, vận hành đóng mở bằng ổ khóa V2.

(Có hồ sơ thiết kế chi tiết kèm theo)

6. Thời gian cắt đê và hoàn thành hạng mục công trình: Được phép cắt đê từ ngày có Quyết định cấp phép và hoàn thành trước ngày 15/5/2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện xây dựng cống qua đê tại các vị trí: K20+920, K21+964 và K22+394 đê hữu sông Nhôm thuộc công trình xử lý khẩn cấp tuyến đê hữu sông Nhôm đoạn từ K20+920-K23+120, huyện Nông Cống đảm bảo theo thiết kế được duyệt và các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu chủ đầu tư thực hiện một số nội dung sau:

- Chỉ đạo đơn vị tư vấn thiết kế bổ sung quy trình vận hành cống và con phai dự phòng cho các cống để vận hành khi có sự cố; bổ sung đắp đất sét luyện xung quanh thân cống tại các vị trí K21+964 và K22+394 đê hữu sông Nhôm.

- Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo nhà thầu thi công theo đúng Quyết định cấp phép của UBND tỉnh, đảm bảo chất lượng, tiến độ, kỹ, mỹ thuật, an toàn cho công trình và đoạn đê trong quá trình thi công và khai thác, sử dụng.

- Trước khi xây dựng công trình, chủ đầu tư thông báo cho Chi cục Thủy lợi biết để cử lực lượng quản lý đê theo dõi, giám sát quá trình thực hiện.

- Ngoài việc thi công xây dựng công trình theo Quyết định cấp giấy phép của UBND tỉnh, chủ đầu tư và nhà thầu thi công không được tiến hành bất kỳ hoạt động nào khác trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông làm ảnh hưởng đến an toàn đê điều và thoát lũ của sông Nhôm.

- Sau khi hoàn thành công trình, chủ đầu tư và nhà thầu thi công chịu trách nhiệm hoàn trả lại mặt đê, mái đê, hành lang bảo vệ đê và bãi sông theo hiện trạng ban đầu; thanh thải vật liệu, phế thải trong khu vực thi công; đồng thời gửi hồ sơ hoàn công về Chi cục Thủy lợi để theo dõi, phục vụ công tác phòng chống lụt, bão.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi; Chủ tịch UBND huyện Nông Cống và Thủ trưởng các đơn vị liên quan, có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang